

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: ha

[illegible]

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính									
				Xã An Hòa	Xã An Tân	Thị trấn An Lão	Xã An Trung	Xã An Dũng	Xã An Vinh	Xã An Hưng	Xã An Quang	Xã An Nghĩa	Xã An Toàn
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
-	Đất công trình năng lượng	DNL											
-	Đất công trình bưu chính VT	DBV											
-	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	0,40	0,35	0,05								
-	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	0,90				0,90						
2.9	Đất tôn giáo	TON											
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN											
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	1,33	1,00		0,19	0,06			0,08			
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	132,60	8,09	3,15	28,52	2,64	3,00	21,00	11,12	34,26	10,02	10,80
-	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	6,10	1,05		5,00		0,05					
-	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	126,50	7,04	3,15	23,52	2,64	2,95	21,00	11,12	34,26	10,02	10,80
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											
3	Đất chưa sử dụng	CSD	215,32	44,70	18,30	2,73	58,90	2,21	19,68	24,70	18,50	2,50	23,10